TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 01-4-2019
V/v tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Lý;

2. Bà Nguyễn Thị Việt Ngữ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Dương Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Liêu Thị Sà T, sinh năm 1982 (Có mặt).

ĐKTT: Ấp Tân L, xã Thạnh T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Ấp Trung B, xã Tuân T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông Triệu Si H, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân L, xã Thạnh T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 01/8/2018 (BL 01) cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Liêu Thị Sà T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Triệu Si H đăng ký kết hôn vào ngày 18/12/2001 tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng về

sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, cải vã, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã ly thân gần 04 năm nay không quan tâm nhau. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Si H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Triệu Si H1, sinh ngày 01/9/2002 và cháu Triệu Si T, sinh ngày 31/8/2005 hiện hai con đang sống cùng anh H. Khi khởi kiện chị yêu cầu được nuôi cháu T. Tại phiên tòa chị đồng ý giao 02 con cho anh H nuôi, chị không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Triệu Si H vắng mặt nên không có lời trình bày:

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật; thu thập chứng cứ đầy đủ; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đối với anh Hiêl chưa chấp hành nghiêm giấy triệu tập của Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị T được ly hôn với anh H do anh H bạo lực gia đình và vợ chồng đã ly thân thời gian dài; Về hai con chung giao cho anh H nuôi dưỡng, tài sản chung và nợ chung không xem xét do không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị T yêu cầu ly hôn với anh H, quan hệ tranh chấp được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn anh H được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy trích lục kết hôn ngày 18/12/2001 anh H và chị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân này là hợp pháp.

Lời trình bày của chị T thể hiện, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cự cãi, cuộc sống hôn nhân

không hạnh phúc nên vợ chồng đã ly thân gần 04 năm nay, sau khi ly thân chị và anh H cũng không tới lui chăm sóc nhau.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 15/02/2019 của Tòa án đối với ông Triệu Si H2 là cha ruột của anh H, ông H2 xác nhận vợ chồng anh H và chị T đã ly thân gần 03 năm nay.

Theo các biên bản của Công an xã Tuân T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng cung cấp (bút lục 25 đến 35) thể hiện anh H không muốn ly hôn với chị T nên đã tìm gặp chị để nói chuyện sau đó có hành vi bạo lực gia đình đối với chị T, sự việc chị T có trình báo và được Công an xã Tuân T lập biên bản vào ngày 28/8/2018 anh H trình bày có đánh chị T.

Tòa án đã mời hòa giải nhiều lần nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Mặt khác, thời gian vợ chồng ly thân gần 04 năm, khi ly thân người nào chỉ biết bổn phận của người đó, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, không làm tròn nghĩa vụ của vợ chồng.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị T xin ly hôn là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Triệu Si H1, sinh ngày 01/9/2002 và cháu Triệu Si T, sinh ngày 31/8/2005 hiện hai con đang sống bên anh H, tại phiên tòa chị T yêu cầu giao 02 con cho anh H nuôi dưỡng. Anh H cũng không có ý kiến phản hồi cho Tòa án về quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Xét các con sống với bên anh H ổn định, cháu H1 đã 17 tuổi và cháu T có nguyện vọng sống với cha, nên giao 02 con cho anh H nuôi dưỡng phù hợp khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cấp dưỡng nuôi con do anh H không có ý kiến, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét do đương sự không có yêu cầu.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị T là người yêu cầu xin ly hôn nên chị phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

[6] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Liêu Thị Sà T được ly hôn với anh Triệu Si H.

2. Về con chung: Giao cháu Triệu Si H1, sinh ngày 01/9/2002 và cháu Triệu Si T, sinh ngày 31/8/2005 cho anh H nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom con chung cho chị T không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Liêu Thị Sà T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003271 ngày 01/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, chị T nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND xã Thạnh T;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Nam